ARC HOANG 21

15

CHIÊU QUÂN CỐNG HỒ

BULAC

chiêu quân 1a

CHIÊU QUÂN CÔNG HỒ (SONG-PHƯỢNG KỲ-DUYÊN)

Trải xem SONG PHƯỢNG KỲ DUYÊN,
Chuyện (傳) đời TÂY HÁN lưu-truyền đến (𦤾) nay
Thấy cơ báo-phục 報復 ghê thay
Đạo trời nghĩ đã gian ngay rõ-ràng
Có người châu Việt 越, họ Vương 王
TRUNG 忠 là tên chữ, Hoàng đường 黃堂 chức phong
Thảo ngay thìn giữ một lòng
Sánh [illegible] cùng Diêu-thị 姚氏 cũng dòng trâm anh
Mộng hùng 夢熊 [1] nhà đã hiếm [2] sanh
May còn lộng ngõa 弄瓦 [3], một (沒) cành mẫu-đơn
Đặt tên HẠO NGUYỆT 浩月 VƯƠNG TƯỜNG 王嫱
Tuổi vừa hai tám, hoa hờn [4], nhạn sa
Cầm thư vốn sẵn nghiệp nhà
Lại thêm nhan sắc thế đà không hai
Vợ chồng yêu [illegible] dấu [illegible] hôm mai
Nên còn đợi giá trang-đài 粧臺 chưa xong
V.T. mộng Trung-thu gặp tiết trăng trong
Cùng tao (nhau) [illegible] [5], thưởng nguyệt, vui chung [illegible] một nhà
Vương-tường nhấn chén hoàng-ba 黃葩 ([illegible])
Cáo say, nàng ([illegible]) đã phòng-hoa lui về
Canh chầy phách quế đê-mê 低迷
Mơ màng nằm thấy mình kề Hán cung ([illegible])
Tương-vương 襄王 đêm ngự giường rồng

1. Sinh trai 2 [illegible] → [illegible]: – 3 Sinh gái – 4 NK đọc hờng mới hợp vần – 5 Bạn, như tao lứa

Chiêm bao hốt thấy hãi-hùng một khi.

Ngự Ưởng-cung viện (婁→ 宮院) đã đầy (盈[illegible])
Đọ [illegible] bề nhan-sắc thế nầy một hơn
Động lòng thôi mới lại gần
Hỏi rằng: « Mỹ-nữ thanh-xuân dường nào
Họ tên quê-quán phương nao (哰)
Có nơi kết nghĩa má-đào hay chưa (渚.)? »
Vương Tường khi ấy mới thưa:
« Tuổi nên hai tám, tác vừa cập kê (及笄→笄)
Việt-châu là chốn hương-khuê 香閨
Vương Tường tên chữ, hiệu đề Chiêu quân 昭君 »
Hán-vương nghe nói lòng mừng,
Ước cùng mỹ-nữ định phần [illegible] Tây-cung 西宮
Chiêu-quân nàng cũng đành [illegible] lòng:
« Nghĩa trông lượng cả 歌 bao-dong hải-hà
Muốn (門→門) cho sum-họp một nhà (始→茹)
Sai qua châu Việt đem (1) ta (宪[illegible]→宪[illegible]) về (衕→衕) cùng »
Hán-vương thấy đã doãn tòng (允從)
Rằng: « Sao trẫm cũng Tây-cung dự 預 phòng 房 »
Vua sai tìm Chiêu quân
Ước ao ([illegible]) gặp-gỡ vừa xong
Tỉnh ra bèn (盼→盼) thấy mộng trung rõ ràng
Canh năm mới động chuông vàng
Hán vương sớm đã triều-đường ngự ra
Phán đòi: "viên-mộng 圓夢[2] cho ta
Mộng trung tự sự 自事 vậy hòa bày ngay.

1. Vần NK. — 2. Đoán mộng

Mộng-quan (夢官) đặt gối tâu bày:
« Cứ trong mộng-triệu, sự nầy chẳng sai
Hễ vua chỉ phán lên ngai (蓮) → 達:
Sai người ra đó tìm-đòi [illegible] mỹ-nhân »
. Hán-vương nghe tâu lòng mừng,
Bèn sai thừa-tướng xuất-thân thừa hành.
Thái-sư phán lệnh đan-đình 丹墀 廷
Bái từ thượng mã xuất kinh 拜辭上馬 ~~xuất kinh~~ tức thì
Hai mươi bộ-hạ tương-tùy,
Quan đưa, dân rước một ~~kỳ~~ khi (期 → 欺) lộ-đồ 路途
Bố mẹ sầu thảm . Thái-sư là ([illegible]) kẻ gian-ô, 奸污
Cậy mình quyền thế mồ-hồ (戊胡) hại dân.
Việt-châu phút ([illegible]) đã tới gần,
Truyền đòi Thái-thú khởi thân 起身 tức thì.
Nhật-đình 馹亭 nghinh-tiếp thượng-ti, 上司
Vương-trung thân bẩm: « Người đi sự gì (之=) ? »
Thái-sư bày tỏ một khi:
« Lệnh trên phán dạy tìm rày mỹ-nhân
Tên rằng Hạonguyệt Chiêuquân.
Bằng ai tàng ẩn, tông-thân (宗親) thụ hình 受刑 »
. Thái-thú vâng mệnh Thánh-minh, 聖明
Chiêu bài 招牌 cáo thị 告示, nhật-đình 馹亭 treo lên.
Rồi ([illegible]) bèn trở lại tư dinh, 私營
Nghĩ ra sầu thảm sự mình không ~~yên~~ an.

1. Vần NK – 2 Vần NK

Phu-nhân rước (逵→逵) lại hậu đường, 後堂
Thấy chồng sầu-thảm hỏi han (唏嗜) sự-tình
Vương TRUNG bày tỏ phân minh:
« Thấy lời cáo-thị nên mình (㛪) lo-toan
Lại thêm thừa-tướng mưu gian
Hẹn trong ba bữa (𣋚) nhất đoàn (一團) hồi Kinh
Bằng không cứ phép gia hình
Ắt là thân lão tử sinh còn gì (之) »
Phu-nhân nghe nói vân-vi.
Hai hàng châu-lệ (珠淚) vậy thì 不时 thấm bâu 深袍
C.Q. xin nhận . Chiêu-quân từ lúc chiêm bao
Đã cùng Hán-đế ước-ao sự-tình
Bữa sau (數→數) lướng những trông tin,
Phòng loan vò-võ một mình thảm-thương
Ngồi 𡎢 buồn thêu (繡) cặp (笈) uyên-ương
Bỗng đâu chỉ đứt (絰)[4], châm (針) tan[3] (残) khi không.
Thấy thôi, dạ đã hãi-hùng
Nhà Huyện nghe lại tứ-tung vang-rầy 喋咦
Mới vào thần tỉnh 晨省 tức thì
Thưa cùng cha mẹ xin bày khúc nhôi 曲浽
Vợ chồng thái-thú thương ôi
Bên phân từ 自 sự, cạn lời (吋) thủy chung
Chiêu Quân nghe nói mừng lòng:
« Con xin ứng tuyển vào cung vậy mà

1 NK đọc đàn mới đủ vần — 2 嗜 Đại đọc hang, NK đọc ham — 3 Vài NK — 4 Đại đọc đước

Chiêu quân 3a

Trước là vinh hiển nhất gia
Sau con báo nghĩa mẹ cha sinh-thành."

Thái sư đòi hối-lộ
. Vương trung thấy trẻ quyết tình
Tức thì ra chốn nhật-đình tâu ngay.
Thái-sư nghe nói mừng thay
Bèn vào yết-kiến HOÀNG-phi 皇妃 tức thì:
Xem (昭→貼) đã đáng mặt (靑) cung-phi
Nhưng lòng còn tưởng danh tây (私) hoá tài 貨財
Phân cùng thái-thú: " Một mai 沒枚
Lấy ba đồ-tượng bệ-giai tiến trình (陛階)
Có năm trăm lạng phân minh
Được (Iβ) người họa-bút dụng tình gia công
May dù được (Iβ) chức Tây-cung
Cũng nhờ (賴) họa-sĩ chân dung trau-dồi 撐抹.
. Vương trung nghe nói trở lui
Phân cùng con trẻ mọi lời thuỷ chung
Chiêu Quân nghe đã phiền 憤 lòng
Giận 慍 loài Mao tặc 毛賊, toan-mong bạc-tiền
Mượn điều họa-sĩ làm duyên
Con xin vẽ lấy (𢭸) bệ-hiên 陛軒 tiến trình
Mới ra tay vẽ phân-minh
Ba trương đồ-tượng 圖像 nhất-đình trao ngay
Vương trung xem thấy mừng thay
Bạc hai trăm lạng đem 兎 nói nhất-đình.

Chiêu quân 32

Thưa rằng: « Địa-chủ 地主 vi-tình 微情
Lễ đưa Thừa-tướng thượng-trình hồi Kinh »
Thái sư thấy lễ-vật khinh
Thu ba đồ-tượng lui mình trở vô
Bèn treo ba bức họa đồ
Điểm vào hai mắt mô-hồ (戎胡) sửa-sang
Phong khi trước mặt Thánh-hoàng 聖皇
Tâu rằng: « Thương chúa giang-san, chẳng lành »[1]
Giận 㥘 Nàng ỷ sức thông-minh
Lại cùng Thái-thú bọc-tình lễ đưa
Mới ra giả ý làm ngơ (瞴)
Lễ đưa chẳng (拯) lấy phân thưa (分𠯹) qui kỳ
Mười ba tháng chín vậy thì
Hai người sửa dọn (𢯢𢶢) một (沒) khi thượng-trình »
Vương trung vào tỏ sự-tình
Chiêu-quân sắm-sửa thân hành hồi kinh
Lại xin thân-phụ tống-hành
Phong khi đường sá lộ-trình xa-xôi
Thái-sư lòng giận lắm ôi!
Thái-sư ăn hối lộ họ Lỗ
Mới toan một kế tìm người thế duyên[2]
Bèn kêu hai kẻ gia-nhân
Dặn dò tự[3] sự (自事) phân-trần mưu-gian[4]
Xẩy đâu đi tới Nam-hương 南鄉
Nghe nhà họ Lỗ 魯 gia-trang 家莊 phú hào

1 Vần NK – 2 NK đọc doan – 4 Vần NK – 3 Từng

Sẵn sinh một gái má đào
Tuổi vừa hai tám hoa chào nhạn sa
Dung nhan tuy cũng mặn mà
So ([illegible]) cùng Vương thị lại là kém hơn
Hai người tới đó hỏi-han (唁[1])
Mới phân tư sự căn-duyên[2] rõ-ràng
« Bằng nay có nghìn lạng vàng
Thì quan Thừa-tướng triều-đàng tâu dâng[3]
Tây-cung đã chắc ([illegible][4]) mười phần
Lại ngôi quốc-trưởng hoàng-thân sẵn đành (打) »
Viên-ngoại (圓外[5]) thấy nói sự-tình
Lòng mừng; lại chốn nội-đình tỏ phân
Phu-nhân nghe nói cũng mừng[5]
Hai dâng nghìn lạng kính phần Thái-sư
Bốn trăm lạng bạc có dư
Lại cho hai ả 婀 phân tư 私 lễ mừng
Lại thêm mười lạng hoa-ngân 花銀
Cho người thợ vẽ ([illegible]) ân-cần gia công.
Ba trương đồ-họa vừa xong
Triệu 趙 Tôn 孫 hai ả tới trong nhật đình
Thủy chung tư sự bẩm minh 明
Vàng cùng đồ-tượng tiến-trình một khi
Thái-sư xem thấy lễ nghi
Bèn thu đồ-họa, ước kỳ tiến kinh.

1 Đáng đọc hang. — 2 NK đọc Doan — 3 Vần NK — 4 Đáy đọc chất — 5 Vần NK

Lại e lộ-xuất 露出 gian-tình
Giả truyền một đạo chỉ truyền, phân minh
Rằng: « Đem mỹ-nữ về Kinh
Chẳng cho cha mẹ lộ-trình theo đi
Nhược bằng dù có sai-vi 差違
Toàn gia tru-lục 誅戮 vậy thì không tha. »
Thái-sư tiến Lễ; giam Vương.
. Vương trung vâng lệnh Hoàng-gia
Giả, chân, nào biết, lòng mà lo-thương.
Chiêu Quân dạ đã hẳn tường
Khuyên can ([illegible]干) cha mẹ chớ thương vậy mà
Tới ngày tháng chín mười ba
Nàng bèn bái-biệt mẹ cha đăng trình
Kể bao (?) nỗi thương-tình
Muôn sầu, nghìn thảm cất ([illegible]) mình ra đi
Khâm sai dục-giã hành-kỳ
Thần-kinh lộ thấy (露), Việt trì 越池 xa khơi:
Ghe hoa vừa ghé ([illegible], 踦) tới nơi
Thái sư lên ngựa cửa trời vào tâu
Rằng: « Tôi qua đất Việt-châu
Lựa hai mỹ-nữ, con hầu chỉ phê
Mỹ-nhân nay đã đem về
Có hai đồ-họa để huề trước dâng. »
Hán-hoàng xem tượng Chiêu quân
Rằng: « Y mộng-ứng tinh-thần không sai.

1 Vần PK

Thái-sư tâu trước bệ-giai:
« Hỡi vua xét lại cả hai mới tường.
Điểm đen ~~mắt~~ mọc (日木) dưới nhạn-đường 眼堂
Hại chồng thì chớ, lại tàn muôn dân
Chi bằng đổ thuế, mỹ-nhân
Chẳng can mình (cấp) thành, giang-san cũng lành »
Hán-vương tuy chẳng ưng tình
Nghĩ câu lời hại triều đình phải nghe
Bèn đòi họ Lỗ một khi
Tây cung phong chức Hoàng-phi 皇妃 tức thì.
T-Sư mưu giam Chiêu quân
Thái-sư trở lại dinh tư 私
Còn lo một sự vậy thì chưa xong.
ĐỊNH KIM 定金 được chức Tây cung (1β)
Chiêu-quân còn ở Kinh-trung chưa về
Phải toan bẩm tấu Đan-trì
Lấy điều đuổi (對) lại hương-khuê chẳng dùng (用)
Lại mưu cùng Lỗ Tây-cung
Giả truyền mật-chỉ Lạnh cung 冷宮 đày vào
Chiêu-Quân nào biết tiêu-hao 消耗
Năm canh thổn-thức tâm-bào thảm-thương
Mẹ cha còn ở viễn-phương
Nào hay con trẻ cung chương 宮章 lạnh-lùng.
T-S mưu hại Vương Trung
Thái-sư còn dạ gian hung
Dùng mưu hãm-hại VƯƠNG TRUNG trả (報) thù

(1) Hình vẽ thứ hai.

Chiêu quân 5b

Mới sai Triệu Bảo 趙保 gia-nô
Giả đem thánh-chỉ, Việt-chu bảng ngàn
Rằng: « Vua phán trước triều-đường,
Sự này bởi tại Chiêu-quân chẳng lành.
Tôi Nàng nay vốn (昧) đã đành
Vợ chồng thái-thú cũng tình nghiêm-thân
Liêu-đông 遼東 phải tội sung quân
Hẹn ngày áp-giải động thân chớ chầy. »
Chiếu thư thảo giả nào hay (能 → 能)
Vương Trung sinh Trại Châu quân
Vợ chồng vâng lệnh ra đày Liêu-đông
Non cao, biển rộng mênh mông
Đường đi ba tháng mới hòng tới nơi
Hoả-đầu 火頭 phải cấp 給 khổ-sai
Tháng ngày lao khổ gia-tài sạch không
Năm trường ở đất Liêu-đông
Đến kỳ mãn nguyệt đã hòng sinh thai
Nửa đêm chuyển-động tâm-hoài 懷 → 懷
Bèn sinh một gái tốt tươi khác thường
Đặt tên là trại CHIÊU QUÂN 賽昭君
Nhớ lời Hạo-nguyệt phân trần thuở xưa
Chiêu quân ở Lạnh cung
Chiêu Quân từ ở Lạnh-cung
Năm canh vò-võ phòng không lạnh-lùng
Canh chầy vừa lúc trăng trong
Tì-bà đàn khúc Tần cung 秦宫 giải sầu

1 Vân NK

Vậy có khúc đầu rằng:

日落西山生五[3]兒[3]
月兒高照火人行
粉蝶兒花心去宿
黄鶯兒樹底安身
下山虎逯山八洞
山披羊到晚逯林
亱航船傍江兒水
杏花佈滿前村(1)
牧童兒斜騎牛背
要孩兒放學回程
懶秀才 回逯書院
紅娘子剔起辰灯
傍粧台除頭脫脚
小挑紅襯墊枕衾
迎仙客吹彈歌舞
香柳娘把盞殷勤
沽美酒且助詩興
醉扶逯尋覔佳人
孤雁兒失群覔伴
點絳唇此[2] 桃根
太帥引朝堂坐理
二朗神斬逐妖精
紅裓褸披在身上

(1) Sót một chữ 兒 (sau chữ hoa?) _ 2 mất một chữ 兩? — 3 có lẽ 玉兔

皂羅袍織就飛金
謁金門文官武將
朝天子萬歲齊稱

Đàn ra sầu thảm trăm phần,
Một là sầu nỗi song thân tuổi già.
Hai than duyên nợ sa-đà 蹉跎,
Ba than cừu-oán vậy mà chưa xong.
Nhẫn dù liều, 撩 thác (托) Lạnh-cung,
Biết ai mà gửi tấm lòng lo-thương
Hột (紇) châu đắp-đổi canh trường
Ôm lòng oan-khúc 冤曲 thảm-thương muôn trùng.
Chính-cung tố nỗi oan. Chính cung 正宫 nhân lúc đêm đông
Trăng thanh dạo (蹈) cảnh cung-trung giải phiền
Xa-xa nghe vẳng[2] tiếng đàn
Khúc bày (吥排) hai chữ Chiêu Quân rõ ràng
Đàn sao sầu oán trăm đàng
Khiến người ái-ngại lòng vàng chẳng an,
Trước nghe châu Việt họ Vương
Tây-cung lãnh chức toà chương 章 đã rồi
Nay đàn lắm tiếng khúc-nhôi 曲㖩
Sao còn sầu oán bồi hồi không-an[3]?
Lạnh-cung bèn tới vội-vàng[4]
Hỏi ra mới biết là nàng Chiêu-Quân

1 Đoạ treo? – 2 寂問 vắng? nhưng vẳng phải nghĩa hơn – 3 Vần NK – 4 vần SVK
xem câu 269

Chiêu quân khi ấy phân trần
Chính-cung dạ đã trăm phần xót-xa
Rằng: « Oan-khúc ấy ở ta
Xui Nàng tạm đó rồi mà sẽ (𠻀) thân 申. »
Bắt tội Thái-sư — Lạnh-cung từ-giã Chiêu-quân
Tây-cung thẳng tới giải-phân oan-tình
Định-Kim 定金 từ triệu tới Kinh
Mẹ cha phong chức hiển-vinh trên đời
Cung son chầu chực hôm (𣋁) mai
Đem lời tật-đố hành-hai 行諧 Chính-cung
Hoàng-hậu khi đến Tây cung
𠍦 nghe sau trước thủy-chung mọi đường
Bèn vào trước mặt Hán-hoàng
Lấy lời lễ nghĩa trách nàng Lỗ-phi 魯妃
Rằng: « Sao Hán-đế vong nghi »
Chiêu-quân sự-tích vậy thì giải-phân
Hán-vương mới biết giả, chân
Trách người DIÊN THỌ 延寿 lòng hằng[2] khi quân 欺君
Mật truyền cho gã (𡛔) LÝ LĂNG 李陵
Đem quân vây phục phủ-đường Thái-sư
Diên thọ trốn sang Hồ; Lỗ phi bị tử — Vận đời còn lắm lúc suy
Nên người Diên-thọ trốn 遁 đi qua Hồ 胡
Mình đi ôm lấy tượng-đồ
Để dâng Phiên-chúa trả thù Chiêu-quân

1 Viết sớm, nhưng có lẽ là hôm 𣋁 – 2 Vần ΙΚ

Lỗ-phi trước đã hại nhân
Lạnh-cung nay phải nhục thân chịu hình
Nghĩ mình ác-nghiệt quán doanh 貫盈
Sóng thừa sao được khỏi vành lưới thưa 踈
漏[1] mình thác lại cảnh xưa
Một dây oan-trái buộc thừa tội-khiên 罪愆[2]
Người đời xem lấy làm gương[2]
Hại nhân nhân hại, lẽ thường xưa nay

Chiêu quân và cha được phong

Chiêu-quân chân, giả đã bày
Tây-cung lại được hợp vầy nhân-duyên
Hán-~~hoàng~~ vương phán trước ngai-vàng
Chỉ đòi Thái-thú triều-đường thụ phong
Sai người qua rước Vương Trung
Mới hay Thái-thú, Liêu đông bị đày
Khâm sai từ ấy bên hay
Lại qua Đông quận rước nay đem về
Hoàng-thân hưởng-lộc triều-nghi
Cha con sum-họp vầy thì như xưa[3]

Diên thọ xui Phiên đánh Hán đòi Mỹ-nữ

Thái-sư đi khỏi ([illegible]) ải-quan
Bèn qua Phiên-quốc tìm phương trả thù (讎)
Đến Phiên dâng tượng họa-đồ
Phiên-vương xem thấy dạ ~~Hồ~~ 胡 sa-mê 沙迷
Truyền ra phán hỏi triều nghi
« Mưu nào bắt ([illegible])[4] được đem về nước ta »

1 Đọc Xéo? Xem 271 — 2 Vần NK — 3 mất vần — 4 Đọc NK.

Diên Thọ thôi mới tâu qua:
« Xin đem binh-mã đánh mà 磨 HÁN TRUNG 漢中
Giang-sơn nhà Hán dù xong
Chiêu-Quân ắt được về cùng Quốc-vương. »
Phiên vương phán trước bệ đàn.
Truyền đem binh-mã ải-quan trẩy([illegible]) vào
Lý Quảng 李廣 thật tướng tài cao
Sa cơ dù mấy anh hào cũng thua (收)
Lý Lăng 李陵 bị bắt[illegible] qua Hồ
Đầu (投) Phiên chẳng chịu phải đồ (圖) quyên sinh
Bản thảo 本草 về tâu Hán-đình
Mới sai Tô Vũ đăng-trình 登程 hoà Phiên
Tô-công minh([illegible] → [illegible]) tới nước Phiên
Lấy lời chính-trực giữ tuyền lễ-nghi
Phiên-vương nổi giận một khi
Đày ([illegible]) qua thành Bắc chăn dê Sơn-đầu 山頭
Mấy năm tay giữ cờ mao
Nằm sương, uống tuyết, tiêu lao 焦劳 thân già
Phiên-vương dấy 曳 đông binh-qua
Kéo ([illegible]) vào Quan-ải 関隘 Hoàng-hà độ 渡 binh
Tam quan 三関 các tướng đều kinh
Phiên-~~vương~~ binh dấy ([illegible]) tới vây thành Hán vương
Trương Nguyên bày kế giả ~~đau~~ cống Hồ
Hán-vương phán trước đền vàng:
« Bách quan lo kế dẹp loàn cho yên »

1 Vần NK

Trương Nguyên 張元 quì tâu bệ đan 丹

« Xui dùng mật kế 密計 trá-hôn công-Hồ
Nước Phiên vì muốn nhân-đồ 人圖
Nên đem binh-mã mưu cầu mỹ-nhân
Phiên-vương nào biết giả chân 假真
Hán trên dụng kế được (Iβ) quyền thoái binh
Cung-phi 宮妃 lựa kẻ niên khinh 年輕
Cải trang Thứ-hậu 次后 phiên-đình tống-hành 送行 »
. Trương Nguyên làm sứ ra thành
Tướng Phiên ngỡ thật lui binh ải ngoài (堊 > 外),
Khải ca 凱歌 về tâu bệ-giai 陛階
Phiên-vương mừng rỡ lập bài thưởng công
Triều đình thưởng-tứ vừa xong
Bèn đem Mỹ-nữ trong cung nghiệm tường.
Nhân-đồ coi lại cách-phân 隔分
Mới đòi DIÊN THỌ Hán-thần hỏi tra
Diên Thọ tố giác, xui Phiên đánh
. Diên Thọ khi ấy tâu qua:
« Rằng coi chẳng phải thật là Chiêu quân
Hán nay dùng (明) kế khi-nhân 欺人
Hán Vua lại khiến tướng-thần trẩy sang
Trách sao dạ Hán không thường
Chiêu quân ắt được (Iβ) Phiên-bang nạp mình »
Phiên-vương bèn động giáp binh
Mới sai Lâu-Lý 婁里 đánh thành Nhạn quan 雁關

+ Dễ lầm với chữ 堊 – 2 vần NK

Yêu tăng 妖僧 hoá phép dị-thường
Thủ-thần 守臣 ai nấy ([illegible]), tìm đường lui binh
Phiên-thư 番書 lại tới Hán đình
Vua Hán định gả Chiêu quân
Tương-vương 襄王 xem thấy hãi kinh vậy mà
Trong triều khi ấy phán ra
Quần-thần văn võ kể đà hết toan ([illegible])
Bèn lui vào chốn cung-chương 宮章
Nói cùng Thái-hậu 太后 tỏ tường khúc-nhôi.
Chiêu quân nghe nói hỡi ôi!
Lấy câu duyên-phận nghĩ sôi-sục 崔蹜 sôi [illegible].
« Muốn cho giữ trọn đạo người
Sá chi thân gái nổi-trôi bể Hồ
Chữ rằng BẤT SỰ NHỊ PHU 不事二夫
Sống làm vợ Hán, thác mồ về đồng ([illegible])
Quản bao một mảnh ([illegible] → [illegible]) má hồng
Đem thân báo-đáp tổ-tông Hán đình »
Tương-Vương dạ rất ([illegible]) thương tình
Rằng: « Ai nỡ khiến li-sinh 離生 cho đành
Mỹ nhân khí quốc thân khinh 美人去国身輕
Thôi nay trăm nguyện tử-sinh đền bồi »
Sự mưu bàn luận đã rồi
Mời đòi Quốc-trượng khúc-nhôi phân-trần
Tình phụ-tử, nghĩa quân-thần
Biết sao cho được mười phân vẹn tuyền

1 Đọc nẩy (như nẩy thai)

Muốn cho vầy họp một đoàn
Vì đến nợ (𢶢[1]) nước, phải toan sống lìa.
. Nàng bèn bái-biệt một khi
« Mẹ cha xin gửi lại thì coi Đông
\# Thiếp như bọt nước dòng sông
Chiêm bao may thấy mặt chồng ấy thôi
Đường trường non nước xa xôi
Sống thừa làm khách đất người là may
Lại xin triều-sĩ một người
Theo khi đường-sá, nhờ lời hơn thua (啾) ([illegible])
Được (𠬠) đưa qua tới đất Hồ
Để khi hôm-sớm lộ-đồ ~~chân~~ tay chân
VĂN LONG 文竜 người đỗ trạng-nguyên
Hàn-lâm thụ chức, tước quyền mới ban
Đương khi trước mặt thánh-hoàng.
Xin làm em chị Phiên-bang 番邦 tống hành
Văn-long lĩnh chỉ Hán đình
Liều ?(𢵋) thân bèo bọt tử-sinh quản gì
Ch. Q. đi Hồ . Tạ-từ 謝辞 đều mới ra đi
Sum-vầy chưa thấy sinh-li đã gần
Triều đình văn, võ, cung-nhân
Đều ra tiễn tống Chiêu quân xuất thành 出城
Vừa đi cách mấy lộ-trình
Tới (紬→細) Phù dung lĩnh 芙蓉嶺 tạm đình nghỉ chân

1 Có thể là việc 徙 — 2 Vần ?K

Vẳng ([illegible] 1) nghe suối chảy tựa đàn
Thấy dòng nước biếc, nghĩ thân thêm buồn
Nào khi hôm ([illegible]) sớm cung son
Bây giờ (昤晚) nước non một mình
Nhìn xem cảnh cũ thương tình
Biết bao giờ ~~lại~~ được lại mình cố-bang
Nhớ thôi dạ những bàng-hoàng
PHÙ-DUNG bèn vịnh đôi hàng giải khuây [illegible] 3
Vậy có thơ (書) rằng:
Phù-dung gốc đột (拙) bởi trong lòng (滝 → 弄 4)
Mặc 墨 2 nước trầm trôi có sắc dung.
Thiếp với Phù dung đồng một thể
Làm sao người chẳng đoái phù-dung
Trong thơ ngụ hứng phù-dung
Vịnh rồi lại khiến Vân-long họa vần
Vậy có thơ họa rằng
Ân tình chẳng nói để trong lòng
Vì bởi gió mưa giảm sắc dung
Ngày khác lại theo qua dưới Lĩnh
Ai chẳng sái lệ nhớ Phù-dung

Họa thơ cũng thấy tinh-thần
Tám câu vịnh hứng mười phần rõ-ràng

1 Vần NK — 2 Hoặc mực — 3 mất [illegible] — 4 xem bài họa.

ch. quân 10b

Vó lừa bên dục 育 mã-an 馬鞍
Lĩnh-sơn qua khỏi, ải-quan bằng ngàn
Bỗng đâu tới THÁI-HÀNG san 太行山
Mùa đông gió thổi tuyết tràn (ĐK.) chinh-y 征衣
Đêm khuya lạnh-lẽo khôn đi
Tưởng cơn từ-biệt sinh-li lại buồn
Rạng [illegible] ngày vừa thấy Ải Lang 隘狼
Thủ-thần Lý Quảng nhạn quan 雁關 rước vào
Nhớ lời Hán-đế ước ao
Ngày đêm trông đợi âm-hao lẽ nào
Bữa thường thổn-thức tâm bào 心胞
Dạ hằng trông tưởng nỗi triều hưng binh
Nào hay sự xuất vô-tình
Nỡ đem phận gái Phiên-thành làm công
T.Q. tới quan — Sẩy nghe pháo nổ hãi-hùng
Mới truyền ra hỏi ải-trung việc gì
Thủ-thần bày-tỏ một khi
Phiên quan dục-giã người thì xuất quan 出關
Chiêu-quân khi ấy lời truyền
« Hẹn trong ba bữa quá quan trường hành 長行
Thốt thôi sầu thảm sự mình
Vì ai dứt (啜) mối tơ mành tơ đây
Lời rằng lá 憐 vẽ cây
Cái thân này đã dễ bay được mà!

1 Đọc NK

Nay còn ở đất nước ta
Ngoài (外) ra ba bữa, là (口+) mà đất người
Ch. Q. gửi thư Nhạn — Nghĩ than lời chửa tắt,[1] (別) lời
Bỗng đâu chim nhạn bên trời bay ngang
Nàng bèn ra trướng vội-vàng
Thấy con chim nhạn lẻ ~~đường~~ đoàn,[2] mà thương
Rằng: « Loài cầm điểu cũng thường
Chiều qua, sớm (𣋽) lại, một phương sum-vầy
Nay sao chiếc nhạn lạc bay
Là cùng phận thiếp một loài sinh-ly
Mới kêu chim nhạn: « Hỡi mầy [illegible]
Dừng chân, ta gửi một bài (啡) gia-thư
Nhạn nghe, bay xuống (𠁑) đứng chờ
Nàng bèn tay tả tín-thư tức thì:
Vậy có thư rằng
Kể từ ngày cấm-viện rẽ phân
Lời vua ước đem binh cứu lại
Ngày đêm hằng trông đợi
Nay đã được nửa trăng
Những (口乃) đêm lòng oán-hận tiền-căn
Sao nỡ khiến chiêm bao gặp-gỡ
Phải chi kẻ dân-gian chồng vợ
Chẳng (𠳨) chi đã giai-lão trăm năm
Để chi nơi viện Cấm, cung Thâm

1 Đọc NK, — 2 Vần NK

Nên phải cách kẻ Hồ, người Hán
Lòng vua dù nhớ tưởng,
Tức khắc đem binh tới Đồng-quan 銅關
Nếu gặp binh chậm đến ải lang
Ngoài ba bữa thiếp đà ra ải
Khi vua nghĩ lại
Giấy vắn tình dài
Nói chẳng hết lời
Máu tay làm mực. Hai chữ nay thư
Thư làm vội-vả tức-thì
Buộc vào cánh nhạn một khi vừa rồi
Dặn dò sau trước mọi nơi
Nhạn bèn vỗ cánh tích 踖 vời 跢 bay sang
Nửa giờ đi tới Tràng-an
Bay kêu trước mặt Hán-hoàng, một khi
Chiêu-quân từ lúc ra đi

Vua Hán được thư Kỳ Đáp

Hán-vương hôm sớm thương bi không cùng
Buồn ra ngự chốn Hậu-cung
Bỗng nghe chim nhạn tíc-tung vang đây 唶
Bay kêu sự rất dị-kỳ
Mới truyền nội-thị tức-thì lấy cung
Nhạn nghe bay đến không-trung
Tương-vương xem thấy thư phong rõ ràng
Chẳng hay người ở biên quan,
Gửi thư cánh nhạn về truyền làm tin

Mới kêu: « Phải Nhạn có tình
Mà đem thư-tín biên-đình 邊庭 hay chăng? »
Nhạn bèn bay xuống gác Lân 麟
Mới se ([illegible]) hai cánh ân-cần đưa thư
Hán-vương xem bức tâm-thư
Thấy lời tự sự 自事, ngẩn-ngơ tấm lòng
Rằng: « Ta đâu phụ Tây-cung
Vì chưng [illegible] việc nước, tạm dùng sinh-li
Phụ lòng sự ấy bởi đây
Hỡi thư e lại chẳng ([illegible]) khuây dạ nàng
Nhạn trông chẳng thấy thư loan 鸞
Nhạn bèn bay lại Bắc-phương trở về

Ch-Quân than phận
Chiêu quân từ bửa trao thư
Ngày đêm trông những đợi chờ đem tin,
Bỗng nghe nhạn đã hồi trình
Qua trời kêu trổi [illegible], cất mình cao bay
Cánh hồng chẳng thấy thư bài [illegible]
Nàng đã biết ý, thương thay không cùng
Rằng: « Hán-vương đã phụ lòng
Gặp bình chẳng thấy lại không thư về
Phụ-phàng ([illegible]) thay, bây ([illegible]) dạ người
Hay vầy, ta chẳng sống đời Dương-quan
Thiệt thời thay phận hồng-nhan
Ong qua bướm lại xương tàn mặc ([illegible]) ai.

1 ([illegible] đọc NK)

Chiêu quân 12b

Phút ([illegible]) đâu đến bữa hạn-kỳ
Phiên-thần dục-dã tức-thì xuất-quan
Chiêu-quân lệ ứa hai hàng,
Quấn 絆 sầu buộc lấy mã-an lên ngàn
Thoắt nhìn quan-tái riêng than 關塞
Nay còn chốn cũ mai sang đất người
Vì ai duyên-phận rã-rời
Khiến nên thân gái lạc loài (淶) qua Phiên
Đã sao cung-cấm là duyên,
Lại sao kẻ Hán, người Phiên làm vầy
Tương-tư tình dứt ([illegible]) từ đây
Trăm năm nửa biết thân này được đâu
Dù ai dạ có sở cầu
Quyết đem danh-tiết gửi đầu chim ô 烏
Mãng (滿) còn bàn-luận hơn thua ([illegible])
Phiên-quan qui rước nhân-đồ sánh coi
Chiêu quân dục ngựa đề vồi 提潙
Trông chừng Phiên quốc sớm dời chinh-an
Non cao suối chảy tựa đàn
Khác miền cố quốc, lòng đàn chạnh phiền
Vừa đầu hắc-vụ mê thiên 黑霧迷天
Hỏi ra mới biết Hắc-tuyền 黑泉 là đây
Nghe thôi, tấc ([illegible]) dạ trù-trầy [illegible]
Thân này lại với (唄) nước này là duyên

Chiêu quân qua Phiên tới Hắc tuyền

Kìa sông tên: nước răng đen
Thân ta gặp lúc hoà Phiên cũng đồng[1]
Nghĩ thôi cảm động tấm lòng
Lời ngâm một luật ngụ trong sự-tình:

Ngâm thơ rằng

Biên-quan 邊関 trông đợi vắng không tin 靄[2]
Nào thấy ~~đ~~triều-đình động giáp-binh[3]
Nghĩ lúc chiêm bao (色 → 邑) tình rất (叱) thiết
Nhớ lời giao-ước dạ nào quên
Thân này dù phải qua Phiên quốc
Lòng ấy còn trông ở Hải-thành[3]
Biệt-thảo trăm năm đà khó vẹn
Hắc-hà 黑河 so-sánh cũng nhờ (洳) ~~tên~~ danh

Trải qua mấy (㖼) dặm sơn-trình
Non cao đá dựng gập-ghềnh khôn đi
Nhìn xem phong-cảnh dị-kỳ
Chim kêu vượn hú tứ bề nước non
Hương-quan 鄉關 ngày một thổng-von 嗵嗔
Cá trôi bến bắc nào còn về đông
[Tiểu-cô-tiên cho áo tiên] Non đoài vừa ấp vừng hồng
Xa trông cổ-miếu thẳng xông băng ngàn
Tới nơi truyền hạ doanh-bàn 营盘
Miếu môn 庙門 tạm trú, nghỉ an giấc hoè

1 Nghĩa là "thân ta cũng đen" — 2 Đọc NK — 3 Vần NK

Trướng loan gián-giọc (陳 𠲖) đêm khuya,
Trống non rằng-rằng (䚫.) vừa nghe canh gà
Trống lầu nhặt xúc 促 sang ba
Một mình phách quế, màn la mơ-màng
Thanh-y bèn thấy hai nàng
Đến truyền pháp-chỉ 法旨 đòi sang ứng hầu
Chiêu-quân nào biết trước sau
Bèn theo nữ-sứ tới hầu điện-giai ~~𡍏~~ 殿堦
Cửu-THIÊN người mới phán lời:
« Thấy nàng trinh-tiết ta rày cảm-thương
Áo (襖) tiên, bảu-vật cho nàng
Phòng khi Phiên-quốc giữ toàn thân-danh 身名 »
Phiên-thần bái qui tiếp nghinh
Chiêu quân dừng ngựa ~~tha~~ trú mình không đi
Mới truyền phiên-tướng tức thì:
« Tâu cùng Lang-chúa 狼主 được hay chớ chầy
Một là trong nước Phiên nầy
Giảm tha thuế-khóa vậy thì cho dân
Hai là giữ đạo Phiên-thần (潘→番
Thường năm triều cống mở 嗎 đừng 叮 sai-ngoa
Thứ ba, thần-phục Hán-gia
Hàng-thư, hàng-biểu vậy mà kíp dâng.
Nhược bằng Lang-chúa lòng ưng
Thì ta mới chịu-ân-cần (劝→勤) vào cung

Cửu Cô 九姑 ba chú chính tề[1]
Mới hay sự-tích đêm khuya tỏ-tường
Mới bày lễ tạ hồi hương 回香
Rồi bèn lên ngựa Bắc-phương khởi hành
Phút (噴→嚈) đâu đã tới Phiên-thành

Chiêu quân đặt điều kiện vào Phiên

Nghĩ thôi ảo-não 袄惱 sự-tình lo thương
Một mai dù tới cung chương 宮章
Đốt (燒) đem vàng đá cho toàn thân-danh
Thiên-tiên dặn đã đành-rành 汀泠
Chiêu quân khi ấy ku mình trở ra
Nàng bèn giấc tỉnh hồn-hoa
Nghĩ ra mới biết đường là chiêm bao
Áo tiên bèn mới mặc (補) vào
Nhớ lời thiên-số 天数 nan đào 难逃 thảm-thương
Căn-duyên số đã rõ-ràng
Phải liều 僚 thân gái cho toàn thủy chung
Cừu-nhân 仇人 báo hãy chưa xong
Phải toan ~~kíp~~ ẩn-nhẫn 隱忍 cam lòng đến nay 尼 (nì)
Tảng-tảng 瞪 vừa rạng chưng 徵 trời
Mới ra cửa miếu coi nơi ván 板 đè.
Nếu mà việc chẳng y-tùng 依從
Thì ta quyết dạ Phiên-trung 番中 liều (撩) mình.
Phiên quan vào tâu 奏 sự-tình
Lang-vương thẩy-thẩy tuần-hành một khi

1 Ba chú 九姑庙

Ch. Quân tới cung Phiên

Chiêu-quân bèn tới đan-trì
Phiên-thần văn-vũ bái qui tiếp nghinh
Tức-thì rước lại cung-đình 宮廷
Tùy-thần vũ-tướng Phiên-thành nộp công
Tướng-thần 將臣 đều được gia-phong
Triệo (醮禮,) bày (唎) hỉ-hả triều-trung vui-mừng
Sứ-thần ban chén tẩy trần
Sơn-trân (山珍→珍) hải-vị 海味 ân-cần mời 嗼 khuyên ? 㗖
Chiêu quân vào chốn hậu-cung
Thoắt nhìn khác cảnh thêm phiền lòng tư 私
Cám-hờn Diên-Thọ thái-sư
Phải toan một chước hại trừ loài gian
Cừu-thù bằng ~~rửa~~ trả? (? 𢯰) được an (xem tr. g Sơn)
Suối vàng dù thác cũng toàn thân-danh

Bỏ thuốc mê cho chúa Phiên

Mẫng (滿,) đang bàn-bạc sự mình
Lang-vương phút (唆→𠲖) đã Hậu-cung bước vào 後宮
Giả lòng (假) nàng mới mừng (胡→㥺) chào
Lang-vương mừng rỡ rước đào ca 歌 tay
Chén quỳnh vừa lúc khuyên mời 㗖 㗘 ?
Lại e gặp lúc lỡ vời (𡢐𠳒) xôn.xao 泝滈 ?
Rằng: « Người phụng-sứ Thiên-triều
Cũng là thiết nghĩa tòng-bào cùng tôi
Xin Vua đợi gã tới nơi
Rượi đào một chén (哦) đền bồi công lao.

1 Đọc NK

chi. quan 15a

Phiên-vương đợi Vương-Long vào
Mới bèn ban chén rượu đào thưởng công
Chiêu-quân lết 趺 ngó 忤 Vương Long
Bèn trao mê-dược 迷藥 tửu-trung 酒中 bỏ vào
Nàng bèn giả ý tay trao
Lang-vương khi ấy uống vào mê-man (迷),
Cung-nhân phù lại Long-sàng
Rạng ngày tỉnh rượu điện vàng ngự ra
Chiêu quân giết Diên thọ — Chiêu quân nàng mới lân la
Tâu cùng Lang-chúa vậy mà tỏ-phân:
« Đại cừu 大仇 nay hãy chưa thân 伸
Ắt là một sự thanh-thân [illegible] sao đành »
Lang-vương nghe nói hãi-kinh
Hỏi rằng: « Người ấy sự-tình là ai? »
Chiêu quân thời mới tỏ bày
« Người Mao Diên thọ thật loài gian-hung
Cừu kia bằng trả ([illegible]) không xong
Ắt là một thác Phiên-trung chẳng còn. »
Phiên vương rằng: « Trẫm phải toan
Trả thù cho được Mỹ-nhân an lòng »
Tức thì ra chốn triều trung
Truyền đem Diên thọ gian-hung điển-hình 典刑
Bách quan nào biết sự-tình
Mọi người VỆ LUẬT 衛律 liều ([illegible]) mình tới can

1 Đọc NK

Lang-vương phán trước ngai vàng
« Vì người Diên Thọ dấy loạn binh-đua
Bạn-thần tội quyết chẳng tha
Đây-cung nầy-phó vậy mà xử-phân »
Đã đem giết kẻ thù-nhân
Chiêu quân làm phép ngăn Thiên chúa lại gần
Rồi bèn ~~đoạn ấy~~ giả ý ân-cần tạ ơn
Lang vương dạ rất vui-mừng
Phen nầy quyết được thành thân cùng nàng
Đây-cung, bước tới vội-vàng
Tiệc say (𠰉) chưa mãn, dục đàn 欲壇 giao hoan (歡)
Tay vừa ôm lấy mình nàng
Phút đâu mười ngón máu tràn (漲) chảy ra
痔痃 壹瘟 thay là
Hỏi rằng: « Cớ sự vậy mà làm sao? »
Chiêu quân mới tỏ âm-hao 音耗
Giả lời mộng-triệu, mượn câu hoang-đường
Rằng: « Khi long-thể 龍体 chẳng an
Nguyện cho toàn-hảo lập đàn thiêu hương
Nay vua bệnh đã giảm-thuyên
Thiếp chưa hoàn-nguyện cho yên lòng thần
Canh ba vừa thuở đêm thanh
Thấy người Kim-giáp 金甲 Hà-thần 河神 đến nơi
Trách rằng nguyện chẳng như lời
Ắt là mình chịu tội trời chẳng tha.

Phải tâu đến Bạch-Dương-hà 白洋河
Thiêu hương hoàn nguyện ắt là bình-an
Bằng không trách phạt cho nàng
Mười ba kim (針) bạc mọc(出) toàn <u>ca</u> thân.
Phiên-vương chẳng được đến nơi
Một là ở hoá. <u>ca</u> 歌 đời mà thôi
Hầu vua rộng xét thửa lời
Cho tôi hoàn-nguyện được rồi thanh-thân »
Ch-quân sai Vương long lập đàn ở Bạch-dương
• Phiên-vương nghe nói phân-trần
Phủ-kiều 浮橋 truyền lập tạ thần một khi
Đình-thần phụng chỉ ra đi
Dương-hà 洋河 ~~bèn~~ bèn tới vậy thì hưng công
Nghìn trùng rộng lớn mênh-mông
Làm đã mười sáu thu-đông mới rồi
Bộ-quan trở lại tâu bày
Phiên-vương bèn tới nói rày Bây-cung
Chiêu quân ~~khi~~ ấy mới tường
Hà sai ngự-đệ 御弟 lập đàn thiêu hương
Rồi khi trở lại cung-chương 宮章
Lựa ngày ta sẽ bạch dương 白洋 tạ thần.
Lang-vương chỉ phán gác Lân.
Vương Long trước tới tế thần thâu công
Vương Long lên ngựa thẳng xông (沖)
Phủ-kiều kíp tới Hà-trung 河中 vậy mà

1 Mất vần

Ch.quan 16b

Vương Long gặp Tô công · Trải đường phong-cảnh xem qua
Núi cao biển rộng hằng-hà non sông
Bỗng đâu vừa gặp Tô-công
Người bèn mừng rỡ tỏ lòng khúc-nhôi
Chăn (牸) dê mười sáu năm trời
Trong non khổ-sở vì lời thảo ngay.
Sống thừa đâu lại vừa may
Tinh-tinh cứu lấy nuôi rày trong hang (猩 t)
Ngày đêm trông nhớ cựu-bang
Thân này ước đã trở tàn nước Phiên
Trời xui được thấy điện-nguyên 殿元
Tha-hương gặp kẻ cố-nhân lòng mừng.
Vương Long tự sự 自事 tỏ phân
« Hoà Phiên nay cũng mười phần được yên
Xin người tạm trú Linh-sơn 靈山
Ta về thừa lại nưng-nưng [illegible] được tường
Ta từ dục ([illegible]) ngựa lên đường
Tây cung bèn mới bày tường một khi
Ch. quân xin tha Tô công · Chiêu quân từ ấy mới hay
Rằng ~~[illegible]~~ Người Tô Vũ còn rày ở Phiên
Mới cùng Lang-chúa phân-trần
Xin tha Lão-tướng 老相 cố-bang trở về
Lang-vương nghe tấu một khi
Chỉ sai Nội-thị theo thì Vương-Long.

2 Đọc NK

Phi-lai động 飛來洞 kíp thẳng xông
Truyền tha Tô Vũ, quốc-trung phản hồi
Khâm sai đến động Phi-lai
Mới cùng Tô-Vũ bày lời chỉ-văn
Tô-công triều-nội tạ ân

Tô công lìa Tinh Tinh

Lịnh đem cống-vật cựu-bang trở về
Thuận buồm tếch dặm một khi
Trông chừng quan-ải vậy thì trướt (?) 踔 xông 衝
Đinh-tinh trở lại động-trung
Khắp ([illegible]) tìm chẳng thấy Tô-công phương nào.
Nhớ thôi dạ những buồn sầu
Trách sao chàng ở 浪滈 Ơn tình
Không-trung nghe kẻ ứng thanh
Sơn-thần 山神 mách bảo Đinh-tinh một khi
« Căn duyên số đã mãn kỳ
Nay chàng trở lại vậy thì cố-bang
Sứ-thần dục-giá lên đàng
Nên chàng chẳng gặp ([illegible]) một phen giã-từ
Khá theo thủy-lộ tới nơi
Cùng tao gặp mặt phỉ lời ái-ân »
Đinh-tinh vâng lệnh Sơn-thần
Cõng con tới chốn hải-tân 海濱 trông chừng 瞳瞪
Hải-thuyền trướt (ruột) 踔 dặm, băng ngàn
Đinh-tinh xem thấy trên đàng kêu la

1 Hoặc đọc Trùng

Chiêu quân 17b

Thuyền đang thuận gió trải qua
Tô-công xem biết vậy mà tỏ phân:
« Mấy năm hai chủ ái-ân
Nay vì lệnh khiến trẩy phân đôi đường
Hai con giao lại cho nàng
Đợi khi hậu-hội vầy đoàn gặp tao »
Thuyền nhân gió mạnh trẩy mau
Nhìn xem chẳng gặp, đến-đảo gần vàng.
Cũng con trở lại Linh-sơn
Động-trung khuya sớm dưỡng an tháng ngày.

Chiêu quân gửi thư về Hán

Chiêu quân từ đến Phiên-bang
Mười tám năm trắng ([illegible]) 2 8 chốn Tây cung
Ngày đêm luống những đợi trông
Muôn sầu nghìn thảm khôn mong trở về
Dốc 篤 đem thân xuống Hải-tế 海際
Cho toàn danh-tiết một bề mà thôi.
Phủ-kiều nay đã gần rồi
Mình này ([illegible]) dễ được lâu ngồi dương-gian
Nhớ thôi lệ ứa hai hàng
Mới đòi Ngự-đệ tỏ-phân tự-tình:
« Gia-thư tả đã phân minh
Cậy đem về tới Hán-đình một khi
Em dù gặp lúc qui-kỳ
Xin đem hồn chị về thì cựu-bang.

1 mất vần _ 2 vần giữa

Ba dù thác ở suối vàng
Cũng lòng mơ-tưởng muôn vàn cậy trông »
Vương-Long lĩnh lấy thư-phong
Mới bèn từ-giã Tây-cung lui mình

Thư gửi vua HÁN VƯƠNG rằng:

臨行分袂是何言
妾却怨心候塞边
雲雁寄書無復信
漢宫嘱語付流泉
故邦寓目千餘里
北国相思十八年
欲問當初相對語
夢魂芳苐在君前

Thư gửi Chính cung 正宮 rằng

雖非同姓沐恩深
姊妹相称勝嫡親
賢后代奴籌万筭
君王視妾路旁人
此心雖有存貞烈
好体何能乱礼倫
欲望相逢同聚首
除非一梦認全身

Phong thư ba gửi (𠳚) cho cha mẹ rằng:

父母恩同天地高
此身未報意牢騷
因貧富貴花添錦
徒起刀兵血染袍
甘旨無人虔供養
夢魂何處會兒曹
椿萱未卜何康健
休想孤鴻候碧霄

Chiêu-quân sầu ngâm năm canh.

Cung-nhân vừa tới Tây-~~cung~~ dinh
Thiêu hương kỳ nhật 期日, phân minh tỏ bày.
Chiêu-Quân nghe nói mới hay
canh một
Rằng: "mai Hoàng-đạo 黃道 tới ngày hoàn hương 还香"
Tưởng thôi do-nã (紩 惱) gan vàng
Năm canh trằn-trọc nhớ thương thảm-sầu
Vẳng ([illegible]) nghe đã nổi trống lầu
Bèn ngâm một vận, canh đầu thở-than
Vậy có thơ rằng
Trăng (臻,[1]) lập (垃) mưa bay, ít tích-tung 跡踪
Nhân sao ngày ấy chẳng cùng đồng
Hằng-nga như có Chiêu-quân ghét (恄)
Hồ sánh bông sen ở cảnh (鏡) trong 冲

canh hai
Rằng: "nay còn ở nước Phiên
Ngày mai thôi đã xuống tàn biển đông

1 Đọc NHK

Quê-hương ([illegible]) rày đã khôn trông
Muốn toàn danh-tiết phải mong liều ([illegible]) mình ([illegible]) »
Trống lầu nghe lại trở canh
Bèn ngâm một vận ngụ tình thảm-thương
Vậy có thơ ngâm rằng
Xa nhớ Quân-vương ở Hán-thành
Bồi hồi chẳng dứt bề [illegible] ân-tình
Bấy ([illegible]) lâu những tưởng nghìn năm hợp
Nào biết bây giờ một khổ mình

Canh ba Rằng: « Con thất-lạc quê-hương
Nghĩ công cha mẹ đoạn-trường khúc nhôi
Sá chi phận gái nổi trôi
Lấy ai hôm sớm đền bồi công lao »
Sang ba trống trở trên lầu
Lại ngâm một vận đoạn sầu gia-hương
Lại có thơ rằng
Lâu ([illegible]) ở Phiên-bang đã mấy xuân
Mặt son dễ đổi trắng dường ngân
Bóng trời ([illegible]) lâu tưởng nơi nào sống
Nỡ nhọc mình ta chẳng nát thân

Canh tư Mối sầu ai khéo vấn-vương
Kẻ Hồ người ~~Kinh~~ Hán cảm thương không cùng

Tuy rằng thân gái long-đong
Quyết đem danh-phận rửa (氵呂 1) dòng Bạch-đằng.
Canh khuya sao đã tỏ-tường
Trống lầu nhặt sác đoạn trường một khi
Bèn ngâm thơ rằng
Thân-thể ta sinh chẳng phải thần (辰) 2
Bình sinh có chí lại chưa thân 伸
Theo sóng (瀧) giống (㭲) như bèo mặt nước
Lửa mưa gió gió ở giang-tân

Buồn sầu dạ lại hôn-mê, 昏迷
Muôn phần sầu thảm canh khuya một mình.
Sang năm nghe lại trở canh,
Đoạn-tràng một vận dứt tình từ đây.
千金休都休説
儜粧台鏡光裂
兩国矢戈不休歇
累得姣容葵魚鱉,
苦相思心哽咽
满腹愁腸泪出血
無由一面吐中情
忙把行李多打折,
懷漢王苦愁撤
全無片甲一矢臨

1 có lẽ là 氵呂? — Chính là Thì 時. Húy vua Tự-đức → 辰. Nhị đây đọc Thần mới đủ vần (vì sách
3 kẻ làm 2 câu này làm đời Tự-đức)

ch. Quân 20a

辜負青春好時節

ch. Quân trầm mình ở Bạch Đường

Vừng hồng vừa mới rạng bày (吔排)
Phiên-vương thôi-xúc 催促 gấp (急) kỳ hoàn-hương 还香
Chiêu-Quân sắm-sửa sơ-trang, 梳粧
Minh đường dao cắt, gan vàng từ Vương. 辞王.
Ra đi vừa tới Bạch-Đường, 白洋
Nhìn xem biển rộng mênh-mang nước trời.
Phù-kiều vời-vợi (倍 t) xa vời.
Mưa theo gió thổi, nước ngợi ([illegible]) sóng xao. ([illegible])
Lâm-dâm vỉ ([illegible]) vời ([illegible]) thủy-triều
« Xui đưa thân thiếp Hán-triều đến nơi »
Phần hương 焚香 lễ tạ vừa rồi,
Đem thân vàng-đá thả trôi giữa ([illegible]) dòng.

Phiên vương thương tiếc

Phiên-vương xem thấy hãi-hùng,
Truyền quân lao (撈)[2] cứu khắp cùng mọi nơi.
Biếc công-lênh mấy năm trời,
Nhọc-nhằn hao-tổn của đời làm chi!
Nửa ngày vớt (撈) chẳng được thì, ([illegible])
Một mình trở lại thành-trì, nhớ thương.
Truyền làm thất-thất đạo-tràng, 七七道場
Các nơi tự-viện 寺院 trống chuông vang rền.
Đình-thần cho đến ~~[illegible]~~ cung-phi,
Thiêu hương tế-tự khắp nơi rạng bày. (吔排)

(1)- Có lẽ là chữ giả 王竜 — 2 Hoặc rao

Chiêu Quân 20b

Vương Long về Hán tới Bạch dương

Vương Long khi ấy mới hay,
Đem lòng sầu-não vậy thì (Bt) thảm thương.
Đất Phiên mười mấy năm trường,
Kẻ còn người mất hai phương phân lìa. (離)
Mới ~~hay~~ vào triều-nội cáo-từ,
Tâu cùng Phiên-chúa xin về cựu-bang.
Phiên-vương bèn đem bạc-vàng,
Rằng: « Đưa Thiên-sứ lên đường hồi hương »
Vương Long bái-tạ lên an,
Giã từ Phiên-quốc, Hán-bang trở về.
Vừa đi đến Bạch-dương-hà, 白洋河
Nghỉ bèn dừng ngựa khóc hoà (oà) như mưa.
Nhớ lời dặn bảo thuở xưa,
Cậy đem hồn lại vậy mà Hán-bang.
Đặt (特)[1] bày (排) lễ tế khấn-nguyền:
« Hồn linh theo hãy về miền Nam-phương.
Xưa đều thiệp hải đăng sơn 涉海登山
Nay tôi trở lại hương-quan một mình! »
Tưởng thôi sầu thảm ~~một mình~~ sự tình,
Dương-hà 洋河 từ-tạ, trường-đình lên yên.
Dặm trường đi đến Hắc-tuyền,
Tướng bèn xuống ngựa khấn nguyện một khi.
Vỉ (唯)[3] rồi ([illegible]) dục ngựa tức-thì,
Chinh-an mau ruổi hành-kỳ thẳng giong 揚
行旗

1 Đọc NK — 2. Cùng — 3 hay là Va?

Trải qua mấy dặm cao-sơn
Phiên-bang đi (𨀈) khỏi, Nhạn-quan đã gần
Quân-nhân trước đã bẩm thân 稟申
Nhạn-quan Lý QUẢNG thủ-thân tiếp-nghinh
Đều đem vào chốn biên-đình 边廷
« Tiệc bày (𠻃𠹾) yến-ẩm trần linh cùng tao »
Dọc đường, V. Long mộng thấy Chiêu quân
Rạng ngày thẳng chỉ cờ mao 旄
Bên từ quan-ải, nội-triều ~~trươt~~ riệt (𨀈) xông (衝)
Dời (𨀈) vừa tới lĩnh Phù-dung 芙蓉
Gió mưa bỗng đã tứ-tung dầm (𠾕) trời
Quân-nhân lạnh-lẽo khôn dời (𨀈)
Mới truyền tạm-trụ, sáng ngày sẽ đi (𠫾)
Trướng hùm đang lúc canh ~~khuya~~ chầy (𠹾)
Mơ-màng nằm thấy một người nữ-nhân
Mấn loan bước tới phân trần
Rằng: "Ta vốn thật Chiêu Quân Vương-Tường
Vì (𠸍) ta tiết-nghĩa song toàn
Lòng trời thấy vậy cảm thương không cùng
Đưa thây ta lại Quốc trung
Hán vương được thấy, lễ dùng (𠰉) táng mai 瘞埋
Dưỡng-hạ khi gã phản-hồi
Chiêu-hồn điện-tế một hai (? 埋 mai) ân-cần
Nếu ta phải đến tạ ân
Giúp Người về được trước quyền gia-ban »

Bảo rồi hồn lại Dương-quan 陽關
Vương Long tỉnh giấc tỏ-tường một khi
Rằng: « Người linh-hiển tiên-tri
Tới nơi Kinh-địa 京地 vậy thì được hay
Phù-dung từ-giã ra đi
Đông-kinh thẳng chỉ cập-kì tới nơi
Canh năm, mới rạng chân ([illegible]) trời
Hán-Vương bèn ngự ra nơi đền vàng
Một mình ngồi dựa long-sàng
Mơ-màng xem thấy tựa đường chiêm-bao
Vẳng (聞) nghe tiếng (嚮) nói vân-đầu 云頭[1],
Trông xem dây buộc (紩[2]) hồi lâu mới tường
Chiêu-Quân đã thấy rõ-ràng
Hán-Vương bèn mới kinh-hoàng một khi
Nàng kêu than trách vong-nghì
« Nhạn-quan 雁關 khiến thiếp đợi thì nửa trăng
Qua Phiên đã lắm nhọc-nhằn
Đầu hà 投河 nên mới liều thân đi rồi
Tiền-tình 前情 còn nghĩ lâu dài
Xin thương cha mẹ đền-bồi công lao
Nhà còn một gái má đào
Cựu duyên khá (可) nối buộc vào tân-duyên »
Dặn-dò sau trước rõ ràng
Âm phong 陰風 một trận thượng-thiên 上天 trở về.

Vua Hán mộng thấy Vương-tường

(1 có lẽ 雲頭 – 2 có lẽ dây phút)

Chuyện Quan 22a

Vương Long yết vua Hán. Hán-vương than khóc 悔啵

Tỉnh ra nghĩ sự dị-kỳ chiêm bao
Dạ còn trông tưởng âm-hao 音耗
Môn-quan 門官 khi ấy lại vào bẩm tâu
« Vương Long về đến dang (墱, 墱) châu
Vậy nên tôi phải lòng-lâu bẩm tường »
Phán đòi quốc-trạng vội-vàng
Hoà phiên tự sự 自事 tỏ tường hỏi tra
Vương Long vâng lệnh Hoàng-da 皇爺
Đầu đuôi sự-tích vậy mà bày ngay
Hán-vương từ # ấy mới hay
Hai hàng châu-lệ thường bi không cùng
Rằng: « Bấy lâu rất nhọc-nhằn
Cho về ba tháng triều-ban 朝班 phục hồi »

Thấy chiêu quân trôi về Hán. Vương Long bái-tạ vừa rồi
Môn-quan vào tâu dị-kỳ sự duyên
« Thấy 骨卩[1], dầu trôi tới hà-biên 河边
Trầm hoa che mặt hào-quang muôn trùng »
Hán-vương ngự đến hà-trung 河中
Truyền quân vớt (摶) lấy thi-cung 尸躬 nghiệm tường
Quân nhân tay thảy phải thương[2]
Máu ra mười ngón chảy tràn ([illegible]) không thôi
Vua bèn xem thấy hỡi ôi!
Mới đòi quốc-trạng khúc-nhôi hỏi tường.

1 Vùi 骨卩 — 2 Ly thuỷ

Trạng-nguyên khi ấy thưa rằng:
« Như vậy hẳn thật Nương-nương trời về
Từ ngày thụ tứ 受賜 tiên-y 仙衣
Mặc (䘕), vào mình có vậy-thì ngân-châm 銀針
Tay người đều chẳng giám cầm
Cầm vào thì máu ướt (約), dầm chảy ra
Bởi vì nhờ áo tiên cho
Ở Phiên đều được không lo sự gì
Xin lòng khấn nguyện một khi
Quân-nhân 撈 thủ 取 vậy thì bình yên »
Hai vương táng Ch. Quân
Hán vương bèn tới hà-biên 河边
Mảng 咵 lời chúc-cáo, hà-quang 霞光 chẳng còn
Quân-nhân lại chẳng bị thương
Vớt lên bèn thấy dung-nhan chẳng dời
Hán vương gần lại tới nơi
Chiêu-quân thấy thật, đem lời khóc than:
« Thấy trời về đến cựu-bang
Là hồn linh-hiển bảo-toàn thủy-chung ».
Truyền đem thây tới Tây-cung
Quách quan 椁棺 tẫn-liệm 殯殮 lễ dùng táng mai
Bảy tuần phật-sự 佛事 vừa rồi
Phù-dung lĩnh táng tới nơi chung 終 cùng
Đình-thần chí nhẫn 𠮩 chư cung 諸宮
Đều đem tế-lễ lộ-trung 路中 đặt bày

^ Đọc NK

Họ Vương tế Chiêu quân

Vương trung khi ấy mới hay
Vợ chồng sắm sửa vậy thì <u>đưa linh</u> 叉
Trại-chiêu-quân cũng thượng trình
Đều đem ~~tạo~~ nhau 𠑬 (nhau?) tới tế linh một đoàn
Mới vào bái tạ thánh-hoàng
Rồi bèn bước tới mộ-tiền khóc than
Trại-chiêu-quân lại phần hương
Dung-nghi 容儀 tề chỉnh, từ-trang dịu-dàng
Mới than: « Chị hỡi Vương Tường
Em còn thơ bé chưa tường mặt nhau (𠑬)
Mẹ cha nay đã bạc đầu
Lấy ai nuôi-dưỡng phòng-sau nối đời »
Thở-than nhiều đoạn khúc-nhôi
Hai hàng rơi lệ thương thôi không cùng
Ba tuần điện-tế đã xong
Tạ từ phần-mộ, đinh-trung trở về

Vua Hán thưởng Tô Vũ Vương Long

~~Mấy~~ Hán vương trở lại triều nghi
Mới cùng Hoàng-hậu một khi luận bàn
Chính cung khi ấy bày tường
« Vương Long, Tô Vũ ở Phiên đã về
Mấy năm khó nhọc nhiều bề
Xin vua cách ngoại 格外 nhất tề gia ân 一齊加恩.
Trước là khuyến-khích nhân-thần
Sau là thù đáp <u>thửa</u> công nhọc nhằn

Hán-Vương thôi mới phân-trần
« Cảm thương Tô Vũ lão-thần trung-trinh
Mấy năm ở Mục-dương thành 牧羊城
Nằm sương, uống tuyết, hãm mình Phiên-bang
Vương Long làm sứ qua Phiên
Thiên tân vạn khổ 千辛万苦 quan-san nhọc-nhằn
Nay đều về được cố-bang
Là trời lòng giúp trung-lương ở đời »
Mới ra ngự chốn triều-nghi
Phán đòi Tô Vũ cùng thì Văn Long 文竜
Thái-tử Tô Vũ chức phong
Hoàng-kim, ngọc-đái thưởng công lão-thần
Văn Long thống-chế chư quân
Thượng-phương kim-ấn 上方金印 lại phân thưởng công
Hai người đều thấy mừng lòng
Tạ-từ kim-điện bằng chừng hồi-hương
Vua Hán cưới Trại Chiêu quân
Hán-vương khi tảng Chiêu-quân
Lại xem thấy Trại Chiêu quân lòng mừng
Truyền lời tục thú liên-nhân 續娶联姻
Vừa thêm nhan sắc thanh-xuân vẹn toàn
Mới ra một đạo chỉ-văn 旨文
Truyền đòi Quốc-trượng 国丈 triều-đình, tới nơi
Vương Trung khi ấy vâng lời
Mới bèn bước tới một khi vội-vàng

* Có lẽ thần, đúng vần hơn.

Hải-vương hởn hở (嘆咀,) vui mừng
Mới giao thư-tín ở Phiên gửi về
« Chiêu-quân ân nghĩa nhiều bề
Liệt trinh 烈貞 hai chữ làm bia trên đời
Muốn cho tình-nghĩa lâu dài
Lòng toan tục-thú 續娶 theo lời thuở xưa
Lại cho mấy kẻ cung-nga 宮娥
Để phụng (奉) hầu-hạ đợi kỳ nhập cung »
Họ Vương bàn việc vua Hán tục hôn . Vương trung vâng mệnh đền rồng (龍)
Tạ từ thôi mới phủ-trung lui về.
Phu-nhân mới hỏi một khi
« Chỉ đòi phu-tướng 夫將 vậy thì cát hung? »
Vương trung bày tỏ thủy chung:
« Nay vua chỉ phán toan lòng tục-hôn 續婚 »
Phu-nhân nghe nói lo-thương
« Chiêu-quân trước đã nước Phiên liều mình
Một con hôm sớm gia-đình
Lại đem phú-quí ép tình tục-hôn »
Vương Trung khi ấy giải-phân
« Vua đã thương tới giám lòng tục hôn »
Tiểu-thư bèn mới phân trần
« Mẹ cha xin chớ lòng hằng lo-thương
Vua dù lòng khứng 肯 tục thân 續親
Con nguyền trả (38) được một phần thù Phiên »

1 Có lẽ Hàm-thơ?

Vương Trung rằng: « Nói hoang-đường
Con thơ dễ chống muôn vàn tướng Phiên »
Tiểu-thư phân nói tỏ-tường:
« Vì nhân đêm trước thanh-nhàn ~~chơi~~ dạo (遊) trăng
Vừa khi dạo (道) cảnh hoa-viên
Gặp người Tiên-nữ dạy truyền binh-thư
Đã thông biến-hoá trận đồ
Lại cho bảo-bối 宝貝 các đồ pháp-linh 法灵
Phòng khi trừ diệt yêu-tinh
Trả thù dấy 洩 hận mà bình nước Phiên »
Vương Trung nghe nói kinh-hoàng
Vợ chồng luống những thảm-phiền lòng tây (私)[1].
Vua cưới Trại Chiêu Quân
Chiêu Quân trẻ thác buổi vàng
Chính-cung tư-tưởng tấm đàng thảm-thương
Mình mang bệnh trọng không thuyên
Một mai hồn lại hoàng-tuyền xa chơi: 遊
Hán-Vương sầu não thương-bi
Lòng hằng nhớ tưởng vậy thì không nguôi (𢣂)
Vừa khi tống-táng đã rồi
Ngày đêm phiền muộn đứng ngồi chẳng yên
Bách quan vào tâu đến vàng
« Lựa người vào chốn Chiêu dương 昭陽 trị vì
Chiêu Quân trước đã định kỳ
Xin dâng sính lễ rước thì vào cung

1 Kt. Có lẽ riêng

Hai vương phán giữa triều-trung
~~Cho~~ Lựa ngày Hoàng-đạo 黃道 lễ dùng nghinh-hôn
Trại Chiêu quân tới cung-môn
Sắc phong Hoàng hậu cung-trung trị vì
Hai vương <u>xảnh</u> 省 việc triều-nghi
Mới cùng tân hậu 新后 một ~~kỳ~~ khi tự tình 敘情
Viếng mộ Chiêu quân — Vừa khi gần tiết Thanh-minh
Tâu cùng Hán-đế khởi trình một khi
« Nửa năm vào chốn cung-vi
Một phen xin viếng (唁) mả <u>thị</u> Chiêu quân »
Vua rằng « nhân có giai-thần 佳辰[1],
Trẫm cùng Hoàng-hậu <u>tân-vân</u> 新坟 khởi hành 啟行 »
Phù-dung lĩnh kịp thượng-trình
Tới nơi phần-mộ bày tình thảm-thương,
Rồi bèn trở lại Tràng-an
Trên lầu bày tiệc hợp-hoan vui-vầy.
Vua Kỷ muốn đánh Phiên — Vua bèn phán hỏi Hoàng-phi:
« Sao mình lên ngựa nhẹ bay nhẹ-nhàng? »
Chính-cung khi ấy bày tường:
« Lúc xưa học được phép tiên dạy truyền
Nay xin ra sức bình Phiên
Trước là báo oán, sau yên nước nhà »
Hai vương bèn mới phán ra
« Nước Phiên nay đã triều ca hàng đầu 朝歌降頭

1 Đáng viết 佳時 <u>gia-thì</u>. Chữ sách làm đời Tự Đức

Muốn cho trả được đại-thù
Binh ròng tướng mạnh mới hầu tiến công
Chờ khi mở hấn 釁 biên-phong 边封
Hãy đem binh-mã dẹp trong (沖) tứ-thùy 四陲
Vừa khi gặp tiết giai-thì 佳时
Phải toan tính đường đợi kỳ hưng-binh. »
Phiên-vương đánh Hán . Vệ-Luật là tướng Phiên-đình
Lòng hằn Phiên-chúa mê tình Chiêu-quân
Khiến nên Điên thọ táng thân 喪身
Thấy lòng bạc-đãi công-thần chẳng an
Ngày đêm dạ những lo-toan
Mới dâng một kế "tọa quan bại thành" 坐觀敗成
Lang-vương ngự chốn Triều đình.
Tâu: "xin động chúng 動衆 Hán thành nam chinh
Bởi vì Điên thọ gian-tình
Xinh đem mỹ-nữ Phiên-đình hiến công
Cho nên phủ-khố 府庫 hư-không
Chiêu quân nay lại giang-trung liều mình
Xui vua điểm tướng hưng binh
Đem về quốc-bảo 国宝, lại thành tiền-cừu 前仇 »
Phiên vương chẳng biết mưu sâu
Bèn sai binh-mã đánh vào Nhạn-quan.
Thủ thần Lý Quảng kinh-hoàng
Mới sai quân-sĩ triều-đường vào tâu.

Trận đầu. Phiên thua

Hán-hoàng đang ngự Long-lâu
Nghe lời phi-báo <u>loạn</u> vậy mà
Mảng 哮 (→嗪) lời phán giữa (𡧲) triều-ca 朝歌
« Ai đem binh mã được mà dẹp Phiên? »
<u>TRẦN HY</u> 陳希 <u>QUÁCH VŨ</u> 郭武 thừa truyền 承傳
Mười muôn binh mạnh, ải lang <u>đè</u> <u>vời</u>.
Nhạn-quan vừa kéo tới nơi
Thủ-thần Lý Quảng mới bày mưu hay
« Hai người đem chúng hàm mai 含枚
Được đợi (Ip,[illegible]) ta dụ-địch thử tài tướng Phiên »
Trần Hy, Quách Vũ vâng truyền
Thủ thần thời mới quan-tiền 關前 xuất chinh
<u>CÁP HỔ</u> 哈虎 là tướng tiên hành 先行
Quản đem Phiên-chúng ~~ra~~ xuất thành giao công 出城交攻
Hai người đại lực cùng đông
Lão-thần cố-ý ải Đồng 隘銅 trở lui.
Cáp Hổ chẳng biết, tiến-truy <u>進追</u>
Quách, Trần binh phục, <u>bủa</u> 𢴈 vây <u>tư</u> bề
Lý QUẢNG lại đánh trở về
Một mình Cáp Hổ khôn bề ~~ta~~ đỡ thương 鎗.
Bèn đem mình bỏ chiến-trường
Phiên-binh khi ấy tìm phương lánh mình
Chạy về báo lại sự-tình
<u>TÔN VÂN</u> 孫云 bèn mới đem binh trả thù

1 Có lẽ nguyên là <u>đợi</u> 待 mà làm ra 特 → [illegible]

Binh Phiên lúc ấy lại thua
Bị người Quách Vũ chém đầu trận-trung
Khương Chân 羌真 là tướng rất hung
Khương Long 羌竜, Khương Hổ 羌虎 cũng đồng mệnh vong
Phiên dung Yêu tăng . Kim Hồn 金渾 lĩnh chức nguyên-nhung
Sai binh trở lại triều-trung viện cầu
Bản chương 本章 tâu đến Long-lâu
Phiên-vương phán hỏi: « Ai hầu cứu binh? »
Nhị vương 二王 lĩnh chỉ thân-chinh
Mình đem binh-tướng bên thành Khởi-thân 起身
Phục long tự 伏竜寺 rước thánh-tăng 圣僧,
Đều đem nhau (憧) tới Phiên-dinh tức-thì
Nguyên-nhung 元戎 mừng rỡ vui-vầy
Phiên-tăng khi ấy mới bày cờ-binh:
« Tả-quân Ngô Phụng 吴奉 xuất-chinh
Dương-Thanh 楊青 bên hữu giả-hình giao-công
Để ta phục ở trận-trung
Được[1] ta hóa phép đánh cùng Hán-binh
Trần-Hy Quách-Vũ vô-tình
Phải chẳng (chồn) ([illegible]) yêu-thuật, liều mình thác đi
. Lý Quảng thua chạy một khi
Trở về quan-ải tức-thì viện binh
Kíp thư đem tới Hán-dinh
Tướng-vương xem thấy hai-kinh rụng-rời

1 có lẽ Quái-tăng 怪僧

Hoàng-hậu khi ấy mới hay
Xin đem binh mã vây thì thân-chinh
Hán vương nghe nói hãi-kinh:
« Thiếu ai, nên phải Nội-đình cử binh!
Để ta lựa tướng triều-đình
Ải lang cứu-viện khởi trình xuất chinh »
Chính-cung can-gián tận tình
Vua bèn ngự-giá thân-hành một khi
Mai ngày cát-nhật 吉日 hưng sư
Còn lo thiếu kẻ[1] vây thì tiên-phong
THIẾT-HOA 鉄花 đang tướng thủ chống
LÝ NĂNG 李能 vừa tới phủ-trung tỏ-bày
« Vua cùng Hoàng hậu bằng nay
Mình đem binh mã cứu vây ải quan
Mẹ con bèn mới lo toan
Xin (蹎→嗔) theo ngự-giá tìm phương phục thù »
Sớ tâu dâng ~~tới~~ đến Nội-triều
Tiên-hành 先行 lịnh chức cờ đào hưng binh
Mười muôn quân-sĩ đã tinh
Trống chưng quan-ải kiêm-trình thẳng-sang
Tiên-phong trước tới Nhạn-quan
Tiền phong bắt Phiên tướng
Mới cùng thủ-tướng phân tướng sự-duyên
Ải ngoài (噀薦) binh Phiên
Kim-Hốn nguyên-nhung, quan-tiền 開前 động binh

1 Khó đọc, có lẽ nguyễn-tướng

chiêu quân 27b

Tiền phong bái-tạ xuất chinh
Mới cùng ấu-tử 幼子 bày trình cơ-mưu
Lý Năng lĩnh xuất trận đầu
Ra cùng Phiên-soái qua mâu 戈矛 địch tài
Xẩy nghe chiêng trống (哢) vang rầy (唳)
Lý Năng trở ngựa lui về cửa quan
Kim Hồn khinh trẻ tài thường
Chẳng bèn dục ngựa buông (捧) cương theo hoài
Lý Năng thẳng chỉ chạy ngay
Chẳng (咗) vào quan-ải chạy dài một khi
Kim Hồn ra sức tiến-truy
Liền người cùng ngựa sa ngay xuống (江下) hầm (坫陰)
Truyền quân bắt (扑) gã (㚢) giam cầm (噤扲)
Phiên-binh tứ-tán 四散 lộ-tầm 路尋 đào sinh 逃生
Hán-vương vừa tới biên-đình
Thủ-thần tiếp rước trần-tình thuỷ chung
Tiền phong bèn tới hiến công
Nộp tù Phiên-tướng Kim-Hồn một khi
Hán-hoàng mới phán chỉ-huy
Lệnh truyền trảm thủ thị-uy quân-tiền
Tan binh về đến doanh Phiên
Trại chiêu quân bị Phiên đáp đuổi.
Lại sai DƯƠNG BÁ 楊伯 NGÔ LOAN 吳鑾 phục thù
HẬU-phi 后妃 ra chốn trận-đầu
Mới cùng Ngô-tướng qua mâu thử tài

1 Đọc N16

Dương Bá giúp (𠰺) trận một mai 枚
Hậu phi hoá phép đuổi dài tướng Phiên
Phi-đao 飛刀 chém gã Ngô Loan
Cùng người Dương Bá một đoàn táng 喪 thân 身
Hồi đầu 回頭 lại thấy Phiên-tăng
Tay cầm như-ý thu chừng 澄 phép-thần 法神
Lại đem thiết-bản 鉄板 bên mình
Không-trung tay chỉ hoá hình một khi
Hậu-phi biết phép dị-kỳ
Thôi bèn lui ngựa tức thì chạy ngay
Tiên-cô bắt Phiên-tăng
Phiên-tăng đang lúc hãn-truy 趕追
Khi không trước mặt gặp người Tiên-cô 仙姑
Rằng: "Ta cứu kẻ môn-đồ
Kìa loài súc-nghiệt 畜孽 hay phô (哺) phép thần"
Phiên-tăng nổi giận phần-phần 焚噴
Lại đem thiết-bản phép thần đánh ra
Tiên-cô thấy đã nhưng la (𠱋吔)
Phất-trần 拂塵 tay quét phép đà như không
Phiên-tăng lại biến hoả-long 火竜
Cửu-cô 九姑 dùng phép thu trong thuỷ cầu 水毬
Phiên-tăng kinh-hãi bôn đào
Lại bị Tiên-nữ buộc vào dây tiên 仙
Mới bèn lộ-xuất chân-nguyên 真原
Bày ra một cái giác-đoan 角端 hiện-hình

Hậu Ch. quân phá Phiên đình, vây Phiên bang

. Tiên-cô mới bảo phân-minh
« Khá tua một trận Phiên-đình thu công »
Thốt thôi biến-hoá thanh-không
Hậu-phi bèn lại Quan-trung 關中 trần tình:
* Bức-thì thôi lại phân bình:
« Lão-thần Lý Quảng tả-dinh * xông vào
Tiên-phong dinh hữu hiệu lao 效勞
Trung-dinh mặc (書,) mỗ 某 binh-đao tiếp dùng. »
Phiên-đình đêm chẳng đề-phòng
Hán-binh ba đạo rượt (truất ?) (野) xông kéo vào
Nhị-vương 二王 lên ngựa bôn-đào 奔逃
Đông-bôn 東奔 có Quảng, Tây đào 西逃 có Năng
後營 Hậu-dinh ra sức phi-đằng 飛騰
Hậu-phi 后妃 dùng phép tiên-thằng 仙繩 buộc thân
Giải về nạp trước cửa quân
Lệnh truyền trảm thủ quan-tiền thị uy
Binh Phiên trông gió chạy dài
Trèo (踏) non lặn suối tìm nơi lánh mình
. Phút đâu trời đã bình-minh
Bèn sai thủ-tướng trú binh bên thành
Lý Năng y chức tiền-hành
Kéo cờ dục ngựa Phiên-thành trẩy sang
Nghìn trùng thiệp thủy 涉水 đăng sơn
Ải lang xa cách, Phiên-bang hầu gần

1 Đọc NK

chiều quân 29a

Lệnh truyền đại-tiểu tam quân
Bủa [illegible] vây tứ phía canh-tuần nghiêm-trang
Phiên vương bị bắt · Phiên-quân xem thấy kinh-hoàng
Bèn vào tâu lại Phiên-vương lo-lường
Lang-vương 狼王 nghĩ đã không phương
Mới đem Vệ-luật pháp-trường xử-phân
Bèn cùng triều-sĩ luận bàn
« Mưu nào cho được vững-an nước nhà? »
Lâu Lý Thọ 婁里壽 mới tâu qua:
« Hàng-thư, hàng-biểu đem ra hàng đầu
Năm-năm tiến cống thiên-triều
Giữ [illegible] theo bờ-cõi giám hào xâm-khi 侵欺 »
· Hán-vương độ-lượng rộng suy
Muốn cho Phiên-chúa một khi đầu hàng.
Hậu-phi quyết một trừ loàn
Nửa ngày đánh phá thành vàng ngói [illegible] tan
Phiên-vương lui tới cùng đường
Bó thân chịu tội trước vòng Hán-quân
Hậu-phi khi ấy lệnh truyền
« Bắt [illegible] chàng đem tới giá-tiền 駕前 nộp công »
Hán-vương vào tới thành-trung
Phiên vương quì trước bệ rồng khất-ai 乞哀
Rằng: « Nhân Mao-Thọ sinh tai 生災
Cho nên hai nước mới gây oán thù

1 Đọc NK

Gian-thần nay đã hiển-tru 顯誅
Xin Trên mở lượng cao sâu thứ 恕 tình »
Hồn Chiêu quân tha Phiên vương
Hán-vương phép giữ Phiên-đình
« Vì người dấy (𢂎) loạn mới sinh oán cừu »
Truyền quân dẫn tới Phù-kiều
Đợi (Iβ → 特 → 待) mà hạ-sát 下殺 để hầu tế linh.
Thật thôi rồi mới đăng-trình
Dương-hà 洋河 thẳng tới tỏ-tình một khi:
« Thù-nhân đã bắt (扎.) đến đây
Dùng làm sinh-lễ 牲礼 tế nay phương-hồn 芳魂 »
Chiêu Quân ứng-hiện không-trung
Rằng: « Mừng em đã tục-hồn Hán-hoàng
Lại đem binh tới bình Phiên
Đại-cừu trả (𢭂) được đã yên sự rồi
Ta nay cảm tạ vô-hồi 無回
Cho nên phải đến khúc-nhôi phân-trần »
Phiên-vương quì thấy Chiêu quân
Đem lời cầu khẩn 求懇 tự-trần 叙陳 sự-duyên
Chiêu quân khi ấy cảm-thương
Bèn xin dong-thả Phiên-vương vậy cùng.
Nói rồi biến-hóa thành-không
Thiếp-nhi 帖兒, hai chữ "lưu nhân" rõ ràng 留人
Hán-phi lại với (唄) Hán-hoàng
Một phen xem thấy thảm-thương không cùng

1 Đọc N K

2. ~~[illegible]~~ cái thiếp

"Lưu-nhân" 留人 cũng phải y-tòng
Bèn tha Phiên-chúa thành-trung trở về
Bàn việc mộ Lý Lăng. Đế rồi bèn lại thành Tây
Mãng (滿1) đang bày tiệc (讌2) rượu say vui-vầy
THIẾT HOA trước bệ tâu bày
« Xin Trên phán hỏi ngày rày Phiên-vương
Lý Lăng 李陵 mộ ở hà-phương? 何方
Được(1p) tới điện-tế mộ-phần một phen.
Di-hài 遺骸 đem lại cố-bang 故邦
Khỏi nằm lưu-lạc phụ nguyền thủy chung »
Hán-Vương nghe nói động lòng
Cảm thương họ Lý lòng trung chẳng dời.
Mới đòi Phiên-chúa tới nơi
Hỏi: "mộ Lý-tướng ở thời phương nao?"
Tâu rằng: "ở chốn Tây-giao 西郊
Lập làm miếu-vũ 廟宇 xuân-thu tế thần »
Lại xin ủy-khúc 委曲 phân trần:
« Trước đem công-chúa cầu thân Khuyển hàng
Lý Lăng giữ dạ trung-lương 忠良
Khiến nên Công-chúa thác oan liều mình
Lý Lăng người cũng quyên sinh
Hai đường trung-nghĩa biểu tình 表情 trên đời
Nên đem hợp táng một nơi
Lập làm hai đạo bia bài 牌碑 (2) sánh đôi

1 Đọc NK

Nay bằng hài-cốt đệ hồi 遞回
Ắt hồn Công-chúa mồ-côi ([illegible]) cửu-tuyền
Xin Trên cách-ngoại 格外 khai-ân 開恩
Được yên một nhẽ bảo-toàn là may! »
Hai vương rằng: « Sự cũng kỳ! »
Phán giao Hoàng-hậu vậy thì xử-phân.
Hậu-phi khi ấy phân trần:
« Lý Lăng thác đã làm thân đất Phiên
Lại thêm hài-cốt đã yên
Lâu năm đã chịu hương-yên 香烟 nước người
Chi bằng yên để một nơi
Chiêu hồn đem lại vậy thời cố-bang
Ắt là tình-nghĩ song toàn
Mà danh trung-liệt vinh-vang 榮𠾦 chư hầu »
Vua bèn ngự chốn Tây-Giao
Một phen báo đáp công-lao trung-thần
Mới ban hai đạo sắc văn
« Trung trinh » 忠貞 biển-ngạch 匾額 miếu-đường hiển dương
Thiết-Hoa khi ấy tạ ân
Bèn vào miếu-vụ tế thần một khi
Hai hàng rơi lệ thương-bi
« Phải hồn xin hãy về thì cố-bang ».
Vua khải hoàn. Tế rồi trở lại tướng-dinh
Chờ ngày sắm-sửa phát binh khải-hoàn.

Hán-vương truyền lệnh chư-quân
Mới bèn tứ-giá Phiên-bang trở về
Phiên-triều văn-võ, cung-phi
Lễ bày tiễn-tống một khi trường-đình 長亭
Hàng-thư, hàng-biểu phân-minh
Lại đem quốc-bảo hậu-tình kính đưa
Ba quân thẳng chỉ ngọn (旌) cờ
Trèo non lặn suối chi từ gian-nan
Kéo về thẳng tới ải-quan
Lão-thần nghinh-tiếp Hán-hoàng một khi.
Phiên-bang cống-vật mới chia
Giao cho thủ-tướng 守將 cấp thì quân dân
Ba quân mừng-rỡ tạ-ân
Vua bèn lên ngựa khởi-thân 起身 hồi-triều
Trại Chiêu quân tế chị. Phù-dung tạm trụ chinh-bào 征袍
Chiêu Quân phần-mộ mới vào tế linh

Vậy có văn rằng

Trại Chiêu Quân tế

Mù (霧) toả cung Trăng (蟾,). – Mưa che vừng nguyệt.
Ngân-hà ấy tiết;[3] [2] – Bạch-thủy 白水[2] là duyên.
nhớ linh xưa
Bỉnh-tính 秉性 thuần-toàn. – Cư-tâm 居心 trinh-liệt.
Trước từ châu Việt, đã đem thân mà thác phó
cho vua Tướng; . – Đến lúc

1 Đọc NK – 2 Sợi Bạch-dương – ~~3 chắc phải đảo hai vế mới đủ vần~~. 3 Vần nối chuyện

qua Phiên, lại quyết chí mà đền-bồi cho nhà Hán.

Mười sáu lúc xuân lại thu vàng. — Nghìn muôn năm hải-thệ sơn-minh 海誓山盟; ~~Tiết~~ ~~thảo~~ Tiết-tháo kiên-trinh, — thân lưu thanh-bạch.

Suối Hắc-thủy rửa bao-giờ cho sạch ([illegible]) — Nước Bạch-dương trôi mấy thuở mà [illegible].

Đất Hồ tuy là buổi linh-điêu 零彫, song cũng giữ một lòng nhớ Hán. — Cung Bắc dẫu có khi sầu oán, nhưng cũng còn quyết dạ hờn ([illegible]) Phiên

Tiền-căn 前根 rằng thân-phận thuyền-quyên. — Tiết-tháo vẫn anh-hùng chí-khí

Đền Hán những ([illegible]) nào tay liệt-sĩ, mấy đem thân mà bỏ chốn biên-cương. — Triều Nam nào mấy kẻ trung-lương, ai liều thác mà về nơi quê-quán.

Hỡi ôi!

Bởi vì duyên-phận, — Nên phải lênh-đênh

Chốn dạ-đài 夜臺, chị có thương tình, xin lòng tưởng đến. — Nơi Phiên-quốc, em đã báo oán, thế 替 rửa thù xưa.

Khi khải-hoàn bạc-lễ 薄礼 kính đưa, — Nguyện linh-hiển giám lâm 鑒臨 thượng-hưởng 尚饗.

Chiêu quân 32a

Ban thưởng Vương-Trung triều đình

Khóc than thảm-thiết tận-tình
Rồi bèn dục ngựa Thần-kinh trở về
Bách-quan văn-võ triều-nghi
Ra thành qùi rước vua thì vào cung
Hai-vương ra ngự đền rồng
Phán đòi Quốc-trượng thuỷ-chung tự-tình 叙情
Rằng: "Nhờ Hoàng-hậu uy-thanh 威声
Lại cùng Thứ-hậu 次后 thần-linh ở Trời
Thù Phiên nay trả ([illegible]) ~~sạch~~ được rồi
Vì công Quốc-trượng tài-bồi bấy (𣈜) lâu
Công thần phủ đệ 功臣府第 ngự thư 御書
~~Phán giao Nội~~ Ban cho biển- thị ngạch để sau bia truyền
Triều đình văn-võ quan-viên
Nghiêng (𬰸) dù (𢃱) xuống ngựa môn-tiền cúc cung 鞠恭 (!)
Nhược bằng ai có chẳng tuân
Lấy điều vi-chỉ 違旨 xử-phân tội-tình
Vương Trung bái tạ đan-đình
Vua truyền nội-thị tướng-dinh đưa về
Rồi bèn ngự tả chiếu-thư
Phán giao Nội-thị bề-giai, ban truyền
Văn-hoa học sĩ 文華学士 họ Trương 張
Có công phụ-tá thân-vương 親王 hết lòng
Đã gia tam cấp trạc-phong 擢封
Mãng bào 蟒袍 ngọc-đai 玉帯 ngai (坐) đủ thưởng công

2 mặt vần

Vũ-anh học sĩ 武英學士 Tô-công
Hoà Phiên chẳng khuất lòng trung rất (咜) bền
Cũng gia tam cấp thăng lên
Vàng ròng (精) trăm lạng (丙→兩) lại đền thửa [illegible] công
Tam-biên thống chế 三边統制 Vương Long 王竜
Hoà Phiên tân khổ lắm ([illegible]) công nhọc-nhằn
Văn-uyên học-sĩ 文淵学士 Khiêu-thăng
Tiền vàng một vạn, lại phần thưởng ban
Lão-thần Lý QUẢNG trấn-quan (鎮官→關?)
Hết lòng gìn ([illegible]) giữ ([illegible]) cửa quan 関 vững bền
Vũ-oai hầu 武威侯 tước gia thăng
Ngoài cho ngàn lạng vàng ròng thưởng công
Thiết Hoa ngự-giá tiền phong
Phu-nhân nhị-phẩm gia phong chức hàm
Bình-Phiên lũ lập thù huân 平番屢立殊勳
Trung-dinh tổng-quản Lý Năng chức hàm
Lại cho trăm lạng hoàng-kim
Bạch ngân ba vạn để làm thù-lao 酬劳
Bách quan văn-võ tại triều
Gia tăng nhất cấp thảy đều trạc-thăng
Biên-đình 边廷 các tướng trận vong
Bốn mùa ([illegible]) quí-tế 季祭 tặng phong 贈封 miếu thờ
Bèn ban yến-hưởng một khi
Tiệc bày khánh 庆 hạ 贺 vui vầy chúa tôi.

Chiêu quân 33a

Con Tô Vũ về Hải

Tô Vũ từ lúc phản-hồi 返回
Hai con để lại ở nơi Dương-thành 羊城
Trung-thu vừa thuở (𣇞) trăng thanh
Vợ chồng thưởng nguyệt chén quỳnh vui say
Con lo thiếu kẻ hậu-lai
Tuổi già dư thác không người tống chung
Bên đầu thấy giữa [illegible] không-trung
Dưới thềm rớt([illegible]) xuống(𨑜) thư-phong một bài
Tuổi thơ lại thấy hai người
Xuống[𨑜] mình đều vấn ([illegible]) những loài lá cây
Gia-nhân xem thấy sợ ([illegible]→[illegible]) thay
Mới đem thư-tín thưa bày phủ-công 府公
Tô Vũ mới mở thư-phong
Xem trong tự sự 自事 thư phong làm sao

Vậy có thư rằng

Kể từ ngày Tấn-Tấn giao tình, — Dư một kỷ đã bền ân-ái.
Chàng từ thuở cố-bang trở lại — Đã ba năm tình nghĩa phân nhau [illegible]
Thiếp mạn kiếp tu, — Đã nên chính-quả.
Hai con thơ bé, — Vốn của chàng sinh
Thiếp đã tận tình, — Vì chàng, cúc-dục 菊育.
Thoát bì, hoán cốt 脱皮換骨

— Phủ dưỡng thành nhân 撫養成人

Vì thiếp e phải lạc hồng-trần, — nên chẳng được gặp chàng từ biệt.

Đem con phó thác — Giao lại cho chàng

Để phòng khi nối nghiệp tự-đường 祀堂 — Lại được tiếp Tô-gia hậu đại 蘇家後代

Chàng còn tưởng mấy năm tình ngãi,

— Vì thiếp, xin một đạo hiệu phong 号封,[1]

Thiếp dù ở Không-trung — Chịu ơn chàng rất chuộng 𨤰

Tình dài giấy (𥿗) vắn — Nói chẳng hết lời.

Xin lấy làm tin — Này thư hai chữ

Coi thư bèn biết thủy chung,[2]

Mới kêu con trẻ đem vào gia-trung

Đặt tên Tô Phượng 蘇鳳 Tô Long 蘇竜

Vợ chồng hôm sớm mừng lòng một khi

Mới bèn vào chốn triều-nghi

Tâu cùng Hán-đế mọi lời thủy-chung

Hán-vương khi ấy tỏ lòng

Tiên-cơ 仙姬 Thái-ất 太乙 mới phong cho nàng

Tô Công bái tạ đền vàng

Tinh-tình 惺ε sau được tiên-ban 仙班 đời đời:

. Trai Chiêu Quân mình Thái-tử

Chính-cung nhân lúc canh chầy

Chiêm bao nằm thấy một khi dị-kì

1 Đạo sắc phong thần — 2 Mất vần. Có lẽ tiêu-hao 消耗

Trên trời năm sắc mây (雷) bay
Thấy mình lên đứng vậy thì thanh-không 青空
Thiên-trung 天中 thấy năm sắc rồng
Hoá nên một sắc Kim-long 金龍 mình vàng
Rồi bèn bay đến mình nương (口娘)
Tỉnh rồi còn nhớ rõ-ràng chẳng sai
Mới cùng Hán-đế tỏ bày
Hán-vương thời mới một khi luận-bàn
Ti Thiên 司天 qui tâu tỏ-tường
Điềm sinh thái-tử vạn bang thuận-hòa
Phút đâu ngày lọn tháng qua
Nửa năm Hoàng-hậu mới đà thụ thai
Cung-trung an-dưỡng hôm mai
Được mười hai tháng sinh trai rõ-ràng
Hán-vương mừng rỡ trăm đường
Bách quan khánh hạ cung chương 宮章 vui vầy
Chư hầu triều cống nơi nơi
Thái-bình an-hưởng ngôi trời muôn năm
Kết luận — Người đời suy cổ nghiệm kim
Biết câu báo-phục 報復 nào lầm vậy đâu
Họ MAO xưa rất hung-hào
Toàn gia tru-diệt bách đao 百刀 phân hình 分形
Bởi vì dạ ở chẳng lành
Cho nên gặp lúc tội-tình rất hung

Vương Trung trước phải khốn-cùng
Tấm thân lao khổ tây đông thảm-phiền
Một mai cứ ([illegible]) đã thành tiên
Tuổi già an-hưởng tước quyền chung thân
Tiền-nhân 前因, trước có Chiêu quân
Sau em lại được tục thân 續親 Hán hoàng
Cống Hồ chị phải qua Phiên
Đến sau em lại bình Phiên trả ([illegible]) thù
Trước sau tiết-nghĩa làm đầu
Cho nên mới được danh lưu muôn đời
Một nhà hai gái cũng kỳ
Nên danh SONG PHỤNG lại thì KỲ-DUYÊN 双鳳奇缘
Ai ai coi thấy chớ phiền
Nghĩ câu báo ứng nhạn tiền chẳng chơi.
Nghĩ đời mà ngán cho đời k
Mình làm phải chịu, hà trời nào vay! [illegible]
Nghĩ ra mới biết là hay
Đạo trời vẫn đã gian-ngay rõ ràng./.

1 có lẽ 女因

đành rành 681

đánh sánh 681